



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Phát triển Sunshine Homes

Ngày 30/09/2025	89,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.6%	0.8%	-3.4%

DT thuần Q3/25
222
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 84.0 60.5%
YoY: ▲ 157 241%

LN thuần Q3/25
-22.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 199 89.8%
YoY: ▼44.1 -206%

LN sau thuế Q3/25
-56.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 187 76.9%
YoY: ▼64.0 -820%

Tỷ suất lãi EBIT Q3/25
46.5%
YoY: +/-▲ 113%

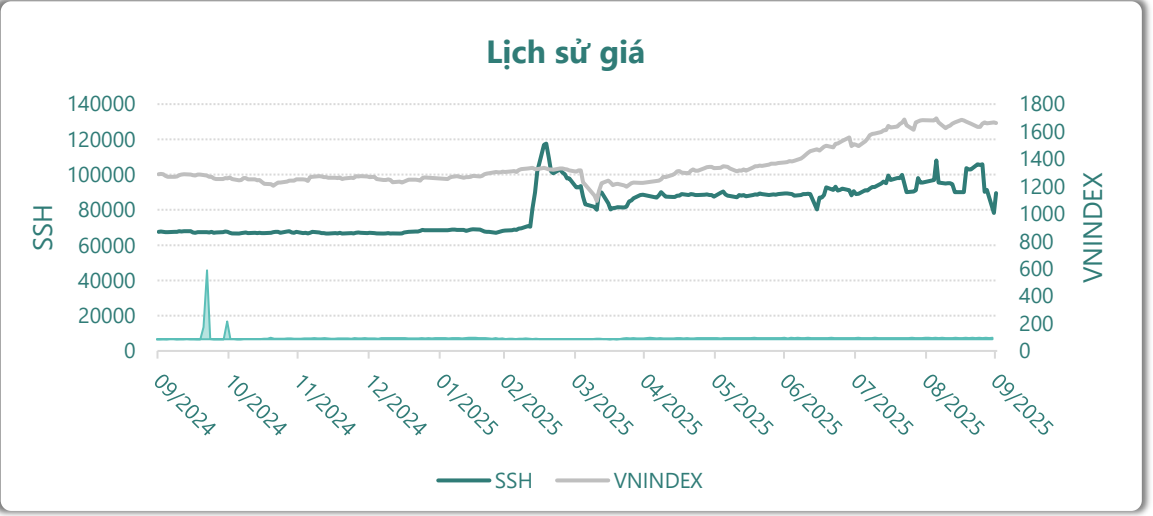
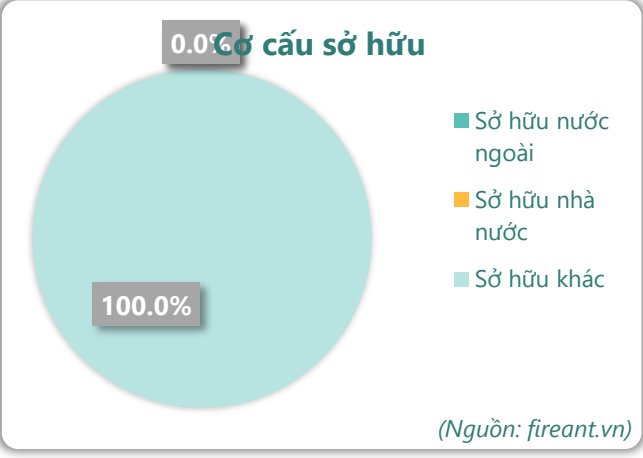
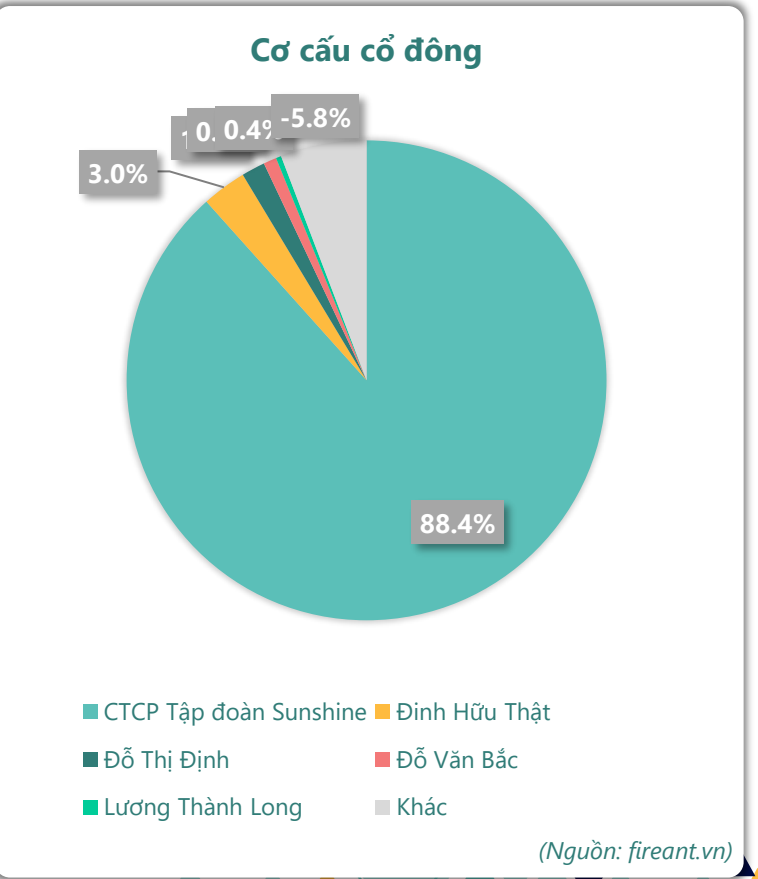
ROE (TTM) Q3/25
3.0%
YoY: +/-▼ 1.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	66,600 - 117,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	33,600
Số lượng CPLH (CP)	375,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	172,438
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.14
EPS	503
P/E	178.0

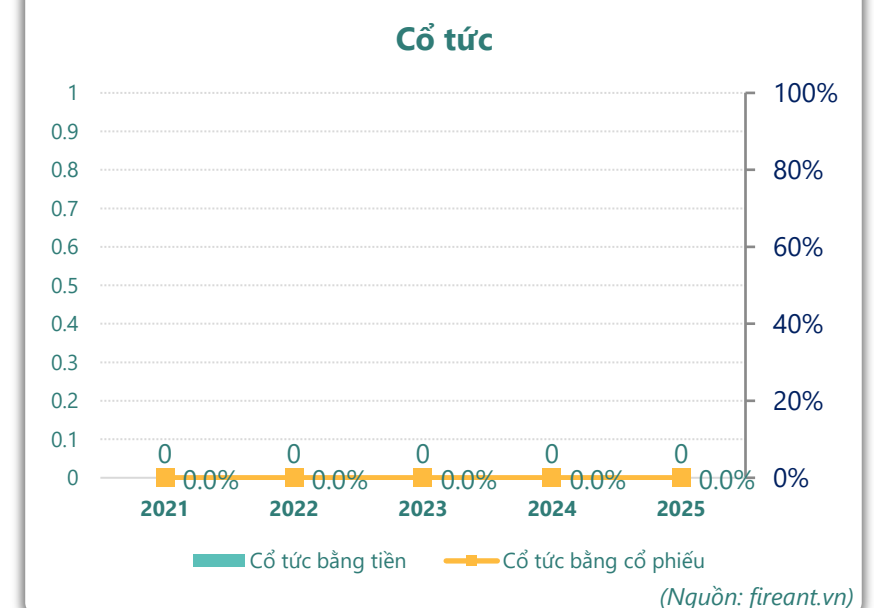
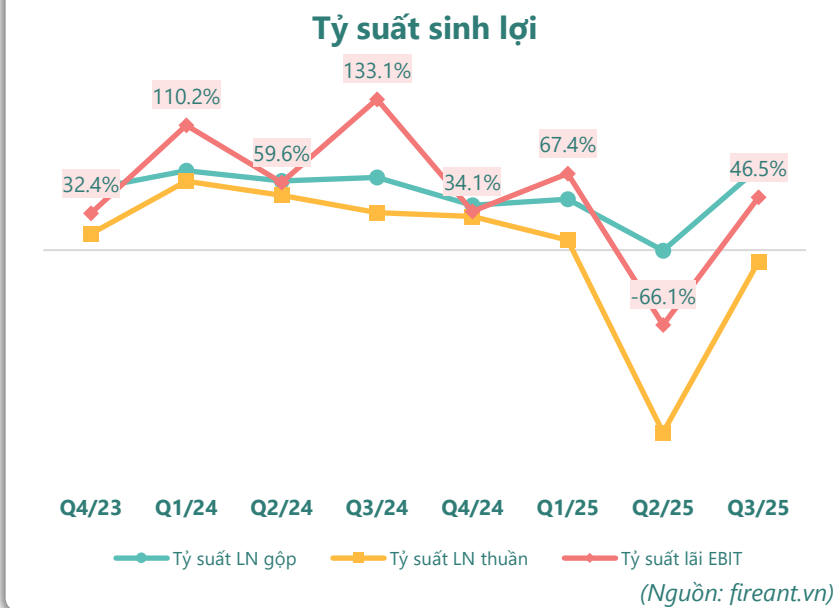
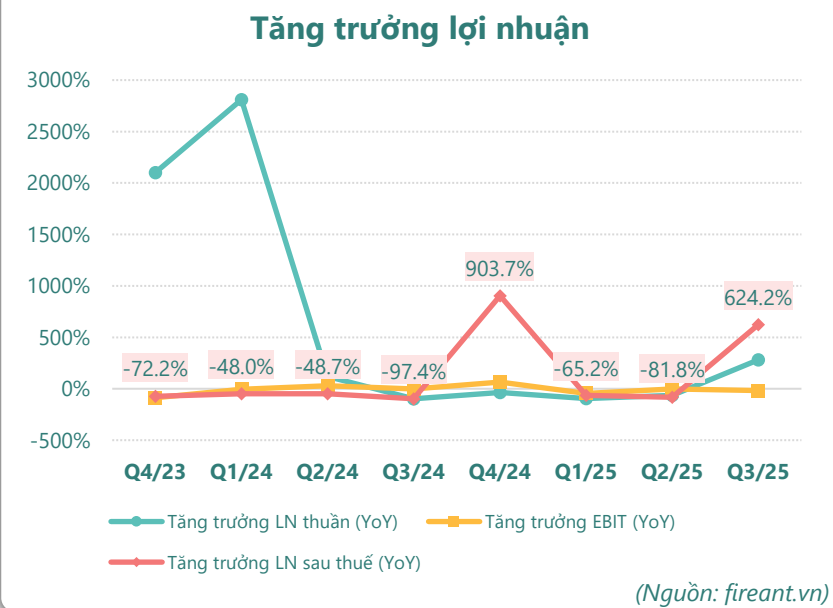
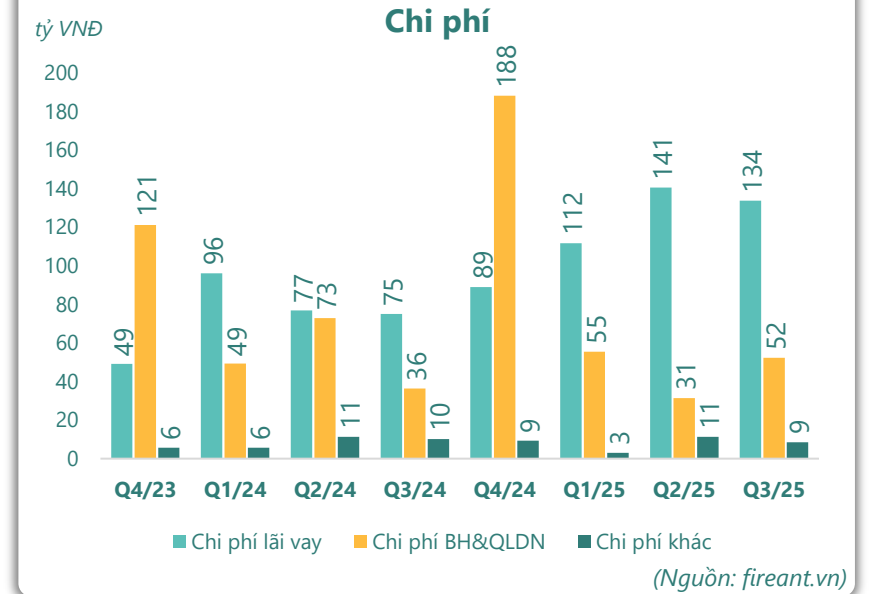
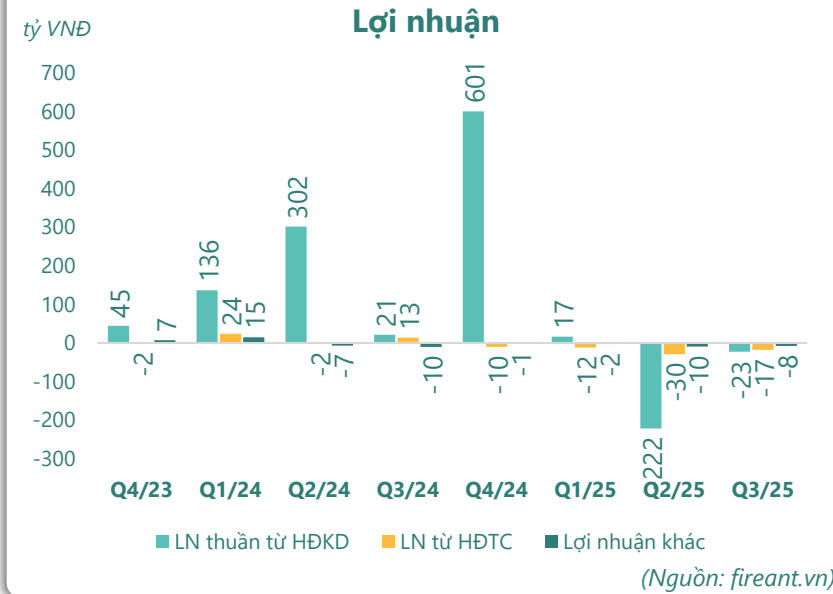
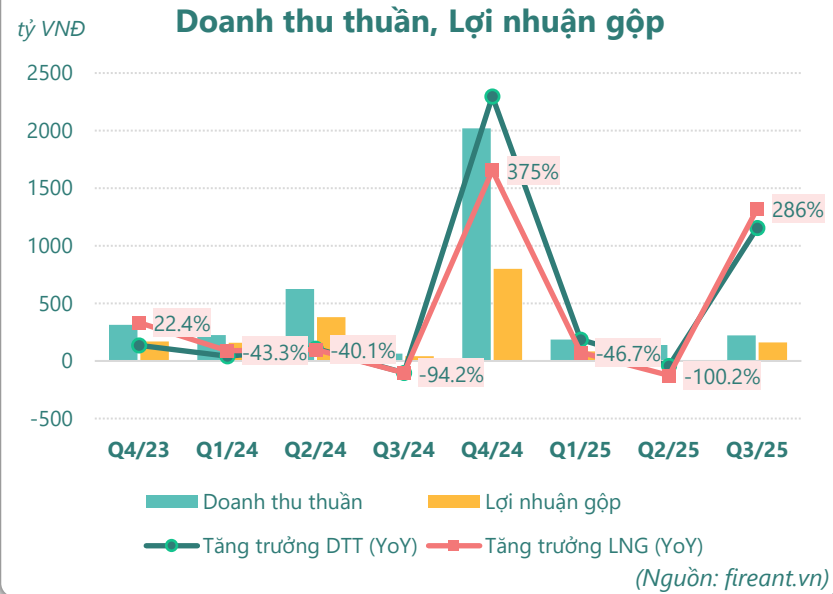
DT thuần 9T 2025
547
tỷ VNĐ
YoY: ▼366 -40.2%

LN thuần 9T 2025
-228
tỷ VNĐ
YoY: ▼688 -150%

LN sau thuế 9T 2025
-296
tỷ VNĐ
YoY: ▼658 -182%



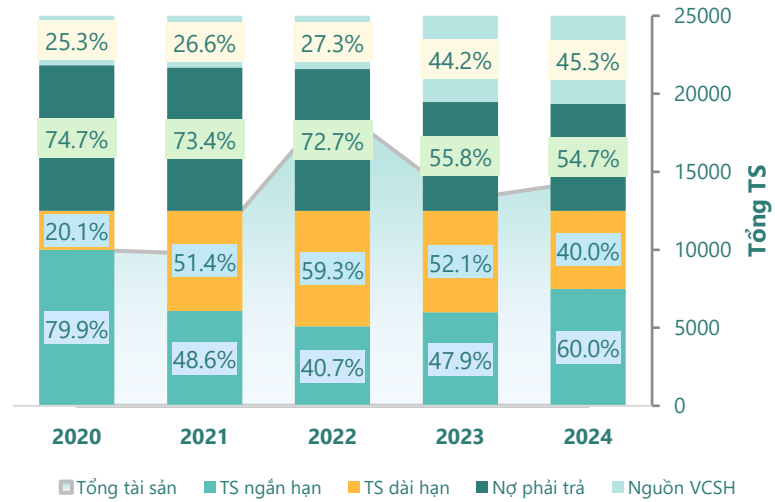
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

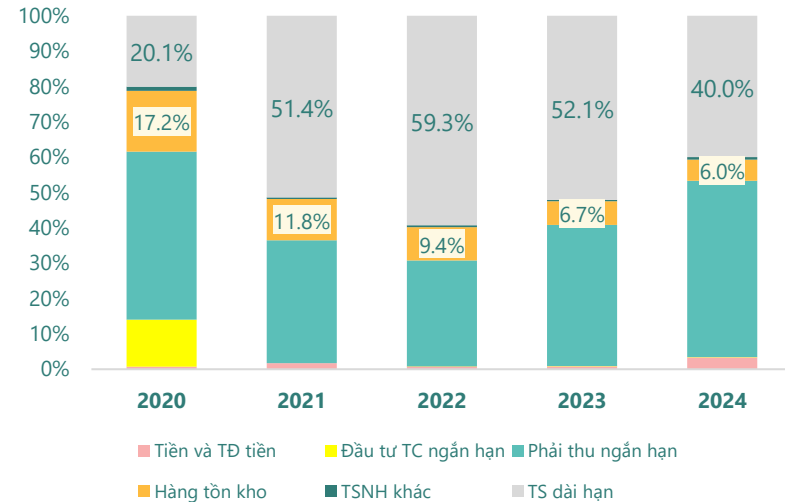
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

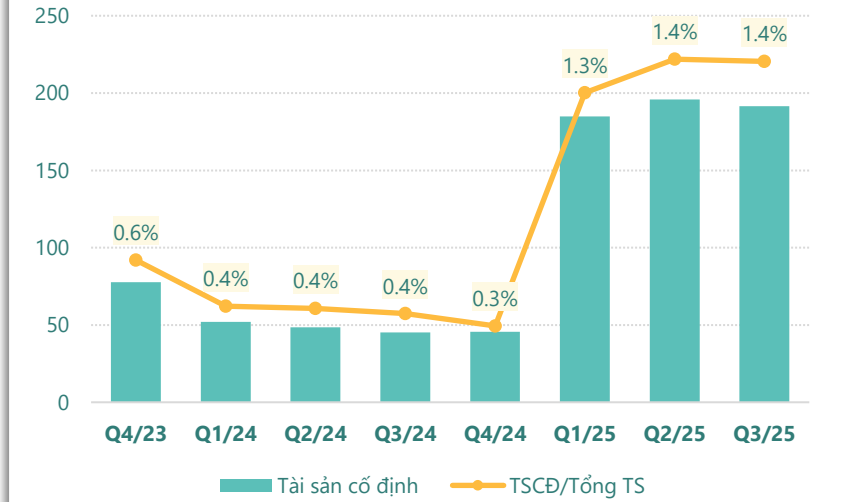
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

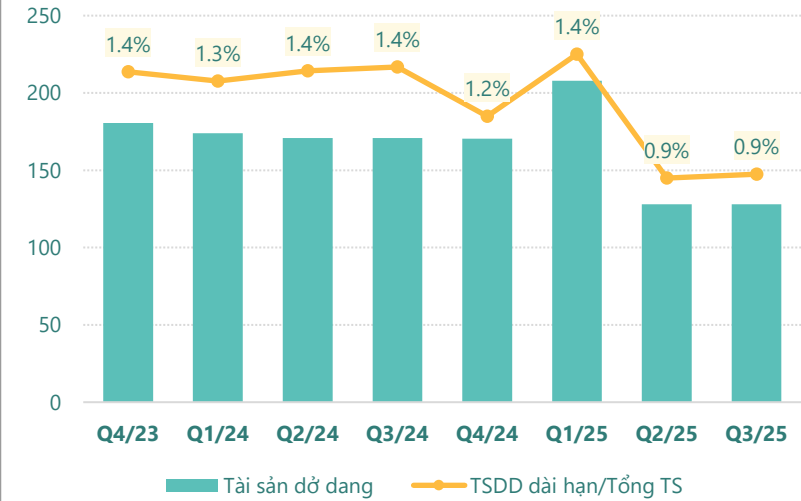
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

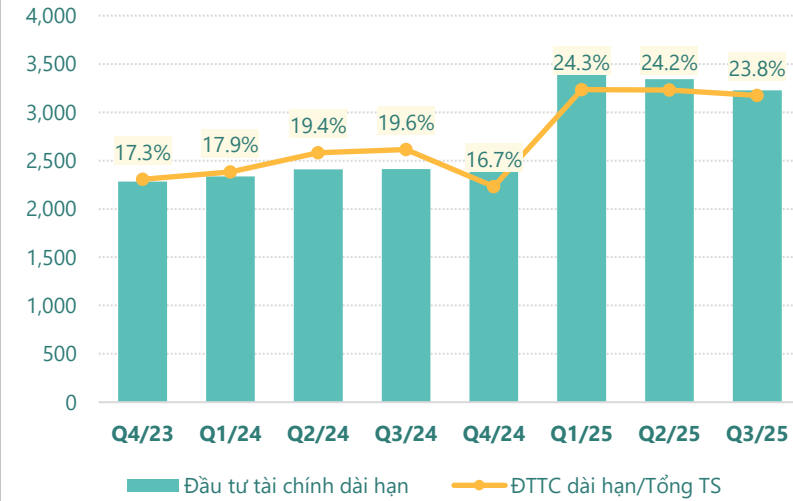
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

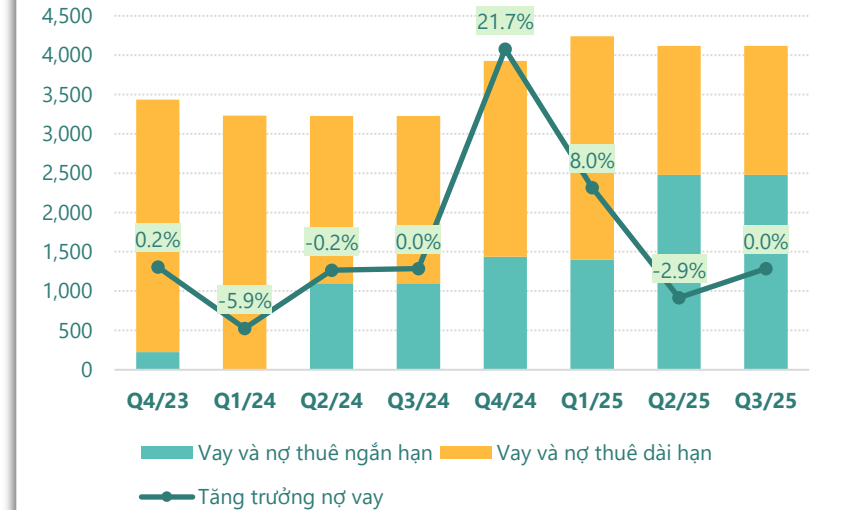
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

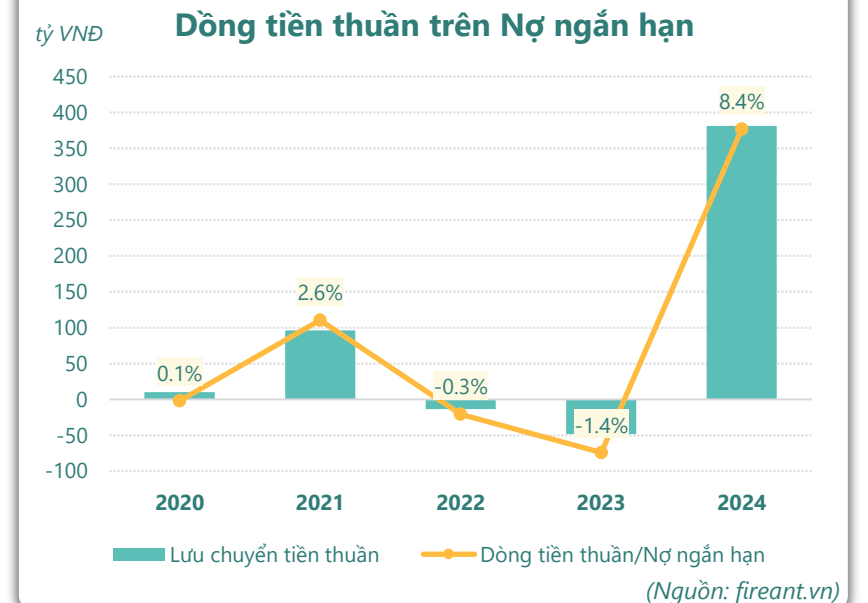
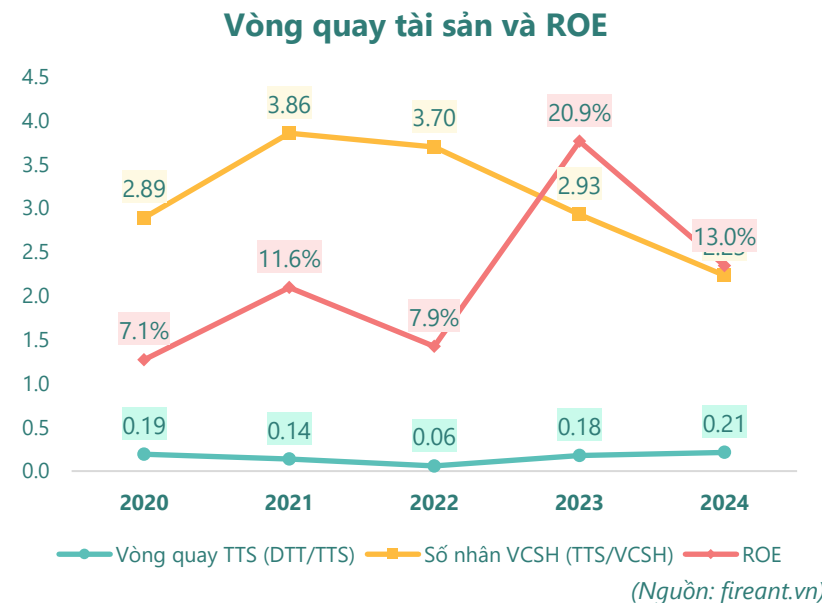
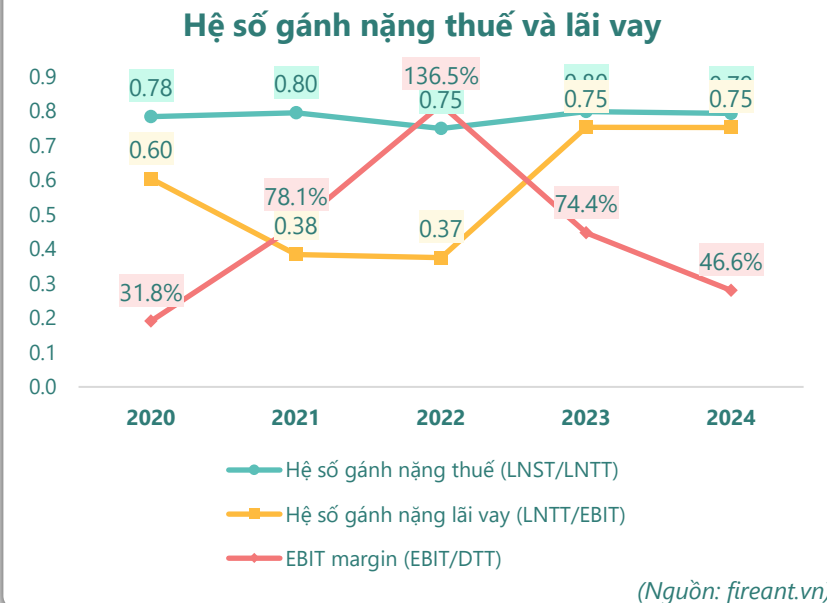
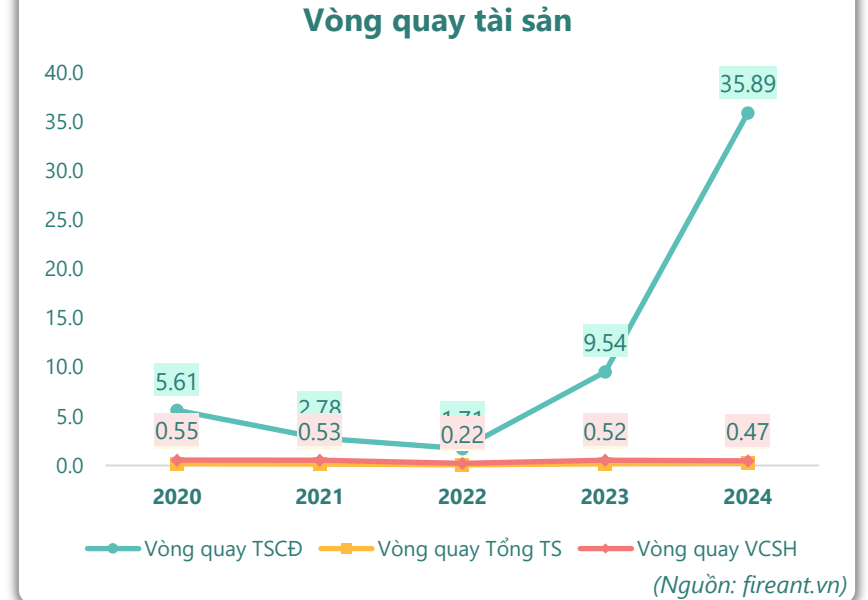
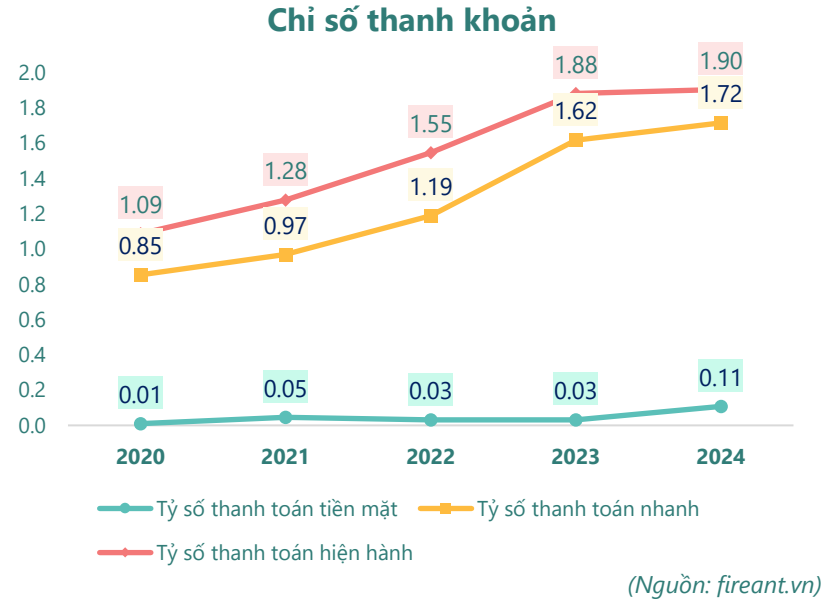
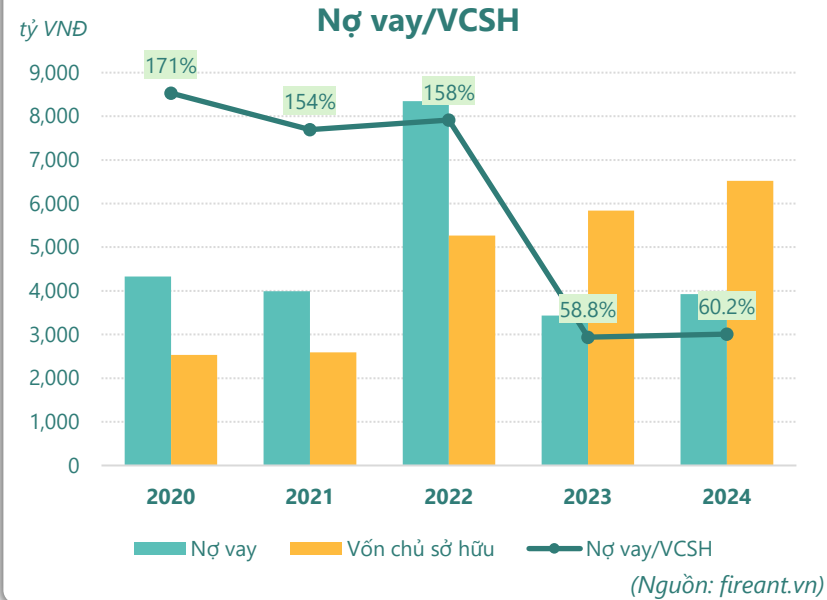
Nợ vay

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG





KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	222	64.9	241%	547	913	-40.2%
Giá vốn hàng bán	61.0	23.3	162%	303	333	-9.1%
Lợi nhuận gộp	160	41.5	287%	244	580	-58.0%
Doanh thu HĐTC	129	91.7	41.0%	367	337	8.8%
Chi phí TC	147	78.2	87.5%	425	301	41.3%
Chi phí lãi vay	134	75.0	78.3%	386	248	55.7%
LN trong công ty LKLD	-114	2.80	-4160%	-274	2.35	-11786%
Chi phí bán hàng	17.8	7.17	148%	35.6	70.2	-49.2%
Chi phí QLDN	34.5	29.3	17.7%	103	88.5	16.8%
LN thuần từ HĐKD	-22.7	21.4	-206%	-228	460	-150%
Lợi nhuận khác	-7.95	-10.0	20.5%	-20.1	-2.19	-819%
LN trước thuế	-30.7	11.3	-371%	-248	457	-154%
Lợi nhuận sau thuế	-56.2	7.80	-820%	-296	362	-182%
LNST của CĐ cty mẹ	-54.2	10.6	-611%	-286	346	-183%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-880	-298	-109	-24.7	-238	-152
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	1,091	-0.54	-194	-563	282	260
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	8.95	0	700	315	-122	0
Tiền đầu kỳ	169	389	91.2	488	215	135
Lưu chuyển tiền thuần	220	-298	397	-273	-79.1	107
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	389	91.2	488	215	135	243

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	13,560	14,395	-5.8%
Tài sản ngắn hạn	8,038	8,634	-6.9%
Tiền và tương đương tiền	243	488	-50.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.73	7.38	4.8%
Phải thu ngắn hạn	7,264	7,178	1.2%
Hàng tồn kho	446	859	-48.1%
Tài sản ngắn hạn khác	78.2	101	-22.9%
Tài sản dài hạn	5,522	5,761	-4.2%
Phải thu dài hạn	1,100	2,274	-51.6%
Tài sản cố định	191	85.8	123%
Bất động sản đầu tư	793	713	11.3%
Tài sản dở dang	128	285	-55.2%
Đầu tư tài chính dài hạn	3,228	2,403	34.3%
Tài sản dài hạn khác	80.9	0.55	14707%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	7,337	7,875	-6.8%
Nợ ngắn hạn	4,992	4,533	10.1%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2,478	1,438	72.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	695	485	43.3%
Nợ dài hạn	2,344	3,342	-29.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	1,641	2,489	-34.1%
Nguồn vốn chủ sở hữu	6,223	6,520	-4.5%
Vốn chủ sở hữu	6,223	6,520	-4.5%
Vốn điều lệ	3,750	3,750	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

